

KINH 106. A-NẬU-LA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, tại thành Vương xá².

Bấy giờ có Tỳ-kheo tên là A-nậu-la-độ³ ở núi Kỳ-xà-quật. Lúc ấy, có số đông người xuất gia ngoại đạo, đến chỗ A-nậu-la-độ. Sau khi họ đã chào hỏi thăm nhau, rồi ngồi sang một bên và, bạch với A-nậu-la-độ:

“Chúng tôi có điều muốn hỏi. Ngài có rảnh mà giải thích cho chúng tôi không?”

A-nậu-la-độ nói với các ngoại đạo:

“Tùy theo điều muốn hỏi, nếu biết tôi sẽ trả lời.”

Các ngoại đạo lại hỏi:

“Thế nào, Tôn giả, Như Lai sau khi chết tồn tại chăng?”

A-nậu-la-độ nói:

“Như Thế Tôn đã nói, điều này thuộc vô ký⁴.”

Lại hỏi:

“Như Lai sau khi chết không tồn tại chăng?”

A-nậu-la-độ nói:

“Như Thế Tôn đã nói, điều này thuộc vô ký.”

Lại hỏi:

“Như Lai sau khi chết tồn tại và không tồn tại; chẳng phải tồn tại, chẳng phải không tồn tại chăng?”

A-nậu-la-độ nói:

“Như Thế Tôn đã nói, điều này thuộc vô ký.”

Lại hỏi A-nậu-la-độ:

-
1. Pāli: S. 22. 86. Anurādhā.
 2. Bản Pāli: vesāliyaṃ mahāvane kūṭāgārasālāyaṃ, ở Vesāli, trong giảng đường Trùng các trong Đại lâm.
 3. A-nậu-la-độ ---ṽ---. Pāli: Anurādhā.
 4. Vô ký -L-0 (Pāli: avyākata), thuộc loại không xác định, không được trả lời. Bản Pāli; tathāgato aññatra imehi catūhi ṭhānehi paññāpayamāno paññāpeti, Như Lai ở ngoài giả thiết với bốn trường hợp ấy.

“Thế nào, Tôn giả, Như Lai sau khi chết là tồn tại chăng? Bảo rằng vô ký. Như Lai sau khi chết không tồn tại chăng? Bảo rằng vô ký. Như Lai sau khi chết là cũng tồn tại, cũng không tồn tại; chẳng phải tồn tại, chẳng phải không tồn tại chăng? Bảo rằng vô ký. Thế nào, Tôn giả, Sa-môn Cù-đàm không biết, không thấy chăng?”

A-nậu-la-độ nói:

“Đức Thế Tôn chẳng phải không biết, chẳng phải không thấy.”

Bấy giờ, các ngoại đạo không hài lòng về những gì mà Tôn giả A-nậu-la-độ đã nói, bèn chỉ trích, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Tôn giả A-nậu-la-độ chờ cho các ngoại đạo đi rồi, đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân, rồi đứng sang một bên, đem những gì các ngoại đạo đã hỏi trình lên tất cả cho Phật:

“Bạch Thế Tôn, họ đã hỏi như vậy và con đáp như vậy, nói như vậy, có phù hợp với Chánh pháp không? Con không mắc tội hủy báng Thế Tôn chăng? Là thuận theo pháp hay là trái với pháp? Không khiến cho khi có người đến cật vấn mà bị bế tắc chăng?”

Phật bảo A-nậu-la-độ:

“Nay Ta hỏi người, theo những gì Ta hỏi mà trả lời. Nay A-nậu-la-độ, sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Là vô thường.”

“Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay là vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Nói chi tiết như kinh Diệm-ma-ca, cho đến, thức là Như Lai chăng? Đáp là không.

Phật bảo A-nậu-la-độ:

“Nói như vậy là nói lời phù hợp⁵, chẳng phải hủy báng Như Lai, chẳng phải vượt qua thứ lớp, như những lời của Như Lai nói theo các pháp tùy thuận⁶ không ai có thể đến cật vấn chê trách được. Vì sao?”

5. Tống-Nguyên-Minh: chư thuyết ——. Bản Cao-ly: chư ký —0(tùy thuận) các cách trả lời.

6. Hán: chư thứ pháp thuyết —k—. Thứ pháp tức tùy pháp (Pāli: anudhamma), pháp tùy thuận.

các Tỳ-kheo thân quen đáng kính khác. Gia chủ nên biết, ở nơi cái thân khổ hoạn này mà tu học thân không khổ hoạn¹³.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì gia chủ Na-câu-la, khai mở, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ¹⁴ rồi ngồi im lặng. Sau khi gia chủ Na-câu-la nghe những gì Đức Phật đã dạy, tùy hỷ vui mừng, lễ Phật mà lui.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi dưới một bóng cây cách Phật không xa. Gia chủ Na-câu-la đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, đánh lễ dưới chân, rồi lui ngồi sang một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi gia chủ:

“Hiện tại các căn của gia chủ vui vẻ, nhan sắc sáng tươi, có phải đã nghe pháp sâu xa từ nơi Thế Tôn rồi chăng?”

Gia chủ Na-câu-la bạch ngài Xá-lợi-phất:

“Hôm nay Đức Thế Tôn vì tôi nói pháp, khai mở, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ; vì nước pháp cam lộ rưới vào thân tâm tôi, cho nên nay các căn của tôi vui vẻ, nhan sắc sáng tươi.”

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi gia chủ:

“Đức Thế Tôn đã vì ông nói những pháp gì, khai mở, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ, nhuần thấm nước cam lộ?”

Gia chủ Na-câu-la bạch ngài Xá-lợi-phất:

“Con đến chỗ Thế Tôn, bạch Thế Tôn rằng: ‘Con đã già nua, yếu đuối, khổ hoạn, tự con đến diện kiến Đức Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo thân quen đáng kính.’ Đức Phật bảo con: ‘Lành thay! Gia chủ, ông thực sự đã già nua, yếu đuối, khổ hoạn, mà có thể tự nỗ lực đến gặp Ta cùng các Tỳ-kheo thân quen đáng kính trước đây. Bấy giờ đối với thân khổ hoạn này, ông thường nên ở nơi cái thân khổ hoạn này mà tu học thân không khổ hoạn.’ Đức Thế Tôn đã vì con nói pháp như vậy, khai mở, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ, nước cam lộ nhuần thấm.”

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi gia chủ:

“Vừa rồi sao ông không hỏi lại Đức Thế Tôn, thế nào là thân bị

¹³. Pāli: āturakāyassa me sato cittaṃ anāturaṃ bhavissatī ti evañ hi te gahapati sikkhitabban ti, ta có thân bệnh khổ này; tâm ta sẽ không bệnh khổ; cần học tập như vậy.

¹⁴. Thị, giáo, chiếu, hỷ, tức *Thị, giáo, lợi, hỷ*: thú tự thuyết pháp của Phật.

bệnh khổ, là tâm bị bệnh khổ? Thế nào là thân bị bệnh khổ mà tâm không bị bệnh khổ?”

Gia chủ đáp:

“Vì lý do này nên con đến gặp Tôn giả, xin vì con nói tóm lược pháp yếu.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo gia chủ:

“Lành thay! Gia chủ, nay ông hãy lắng nghe, tôi sẽ vì ông mà nói. Kẻ phàm phu ngu si không học, đối với sự tập khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, sự tai hại của sắc, vị ngọt của sắc, sự xuất ly sắc không biết như thật. Vì không biết như thật nên ái lạc sắc, nói rằng sắc là ngã, là ngã sở, rồi chấp thủ, nhiếp thủ. Khi sắc này hoặc bị hư hoại, hoặc bị biến đổi; tâm thức cũng tùy theo mà biến chuyển, khổ não liền sanh. Khi khổ não đã sanh thì phát sinh sự sợ hãi, sự chướng ngại, sự hoài vọng, sự lo nghĩ buồn khổ tham luyến. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Đó gọi là bệnh khổ của thân tâm.

“Thế nào là thân bị bệnh khổ mà tâm không bị bệnh khổ? Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về xuất ly của sắc. Khi đã biết như thật rồi thì không sanh ra ái lạc, thấy sắc là ngã, hay ngã sở. Sắc này nếu biến dịch hay đổi khác đi nữa, thì tâm cũng không thay đổi theo mà sanh ra khổ não. Khi tâm đã không biến chuyển theo mà sanh ra khổ não rồi, thì được sự không sợ hãi, chướng ngại, tiếc nuối, lo nghĩ, buồn khổ, tham luyến. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Đó gọi là thân bị bệnh khổ mà tâm không bị bệnh khổ.”

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, gia chủ Na-câu-la đạt được mắt pháp trong sạch. Bấy giờ, gia chủ Na-câu-la thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, vượt qua được mọi sự hồ nghi mà không do ai khác, ở trong chánh pháp tâm đạt được vô sở úy, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, chấp tay bạch Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Con đã vượt qua, đã được độ thoát. Nay con xin nương về Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, làm người Ưu-bà-tắc; xin ngài chứng biết cho con. Nay con xin nguyện suốt đời nương về Tam bảo.”

Sau khi gia chủ Na-câu-la đã nghe những gì Tôn giả Xá-lợi-phất nói rồi, tùy hỷ hoan hỷ, làm lễ ra đi.

M

KINH 108. TÂY¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại tụ lạc Thiên hiện của dòng họ Thích¹⁶.

Bấy giờ có số đông Tỳ-kheo người phương Tây muốn trở về phương Tây an cư, đến chỗ Đức Thế Tôn đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên. Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì họ mà nói pháp, khai mở, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng nhiều cách được khai mở, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ rồi, số đông Tỳ-kheo phương Tây từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, các Tỳ-kheo phương Tây chúng con, muốn trở về phương Tây an cư, nay chúng con xin được từ giã.”

Phật bảo các Tỳ-kheo phương Tây:

“Các ông đã từ giã Xá-lợi-phất chưa?”

Đáp:

“Bạch, chưa từ giã.”

Phật bảo các Tỳ-kheo phương Tây:

“Xá-lợi-phất thuần tu phạm hạnh, các ông nên từ giã. Ông ấy có thể làm cho các ông được lợi ích và an lạc lâu dài.”

Các Tỳ-kheo phương Tây từ tạ mà lui và chuẩn bị đi. Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi dưới một bóng cây kiên cố¹⁷ cách Phật không xa. Các Tỳ-kheo đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui sang một bên, bạch Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Chúng tôi muốn trở về phương Tây an cư, nên đến đây xin từ giã.”

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

“Các ông đã từ giã Đức Thế Tôn chưa?”

Đáp:

“Thưa, đã từ giã rồi.”

Xá-lợi-phất bảo:

¹⁵. Pāli, S.22.2 Devadaha.

¹⁶. Thích thị thiên hiện tụ lạc ————{—E—. Pāli: devadahaṃ nāma sakyānaṃ nigamo, tại làng Devadaha của những người họ Thích.

¹⁷. Kiên cố thọ ——T—A tên cây. Pāli: eḷagalābumba, cây ba-đậu (?)

“Các ông trở về phương Tây, mỗi quốc độ mỗi khác nhau, mỗi chúng hội mỗi khác nhau, ắt sẽ có người hỏi các ông. Hiện tại các ông đang ở chỗ Đức Thế Tôn nghe pháp được khéo giảng thuyết, hãy khéo lãnh thọ, khéo ghi nhớ, khéo quán sát, khéo thâm nhập, để đủ khả năng vì mọi người kia mà tuyên nói lại đầy đủ, để không phải là hủy báng Đức Phật chăng? Không để cho các chúng kia nạn vấn, gạn hỏi chê trách và bị bế tắc chăng?”

Các Tỳ-kheo bạch ngài Xá-lợi-phất:

“Chúng tôi vì muốn nghe pháp, nên đến chỗ Tôn giả. Xin Tôn giả vì thương xót chúng tôi mà nói pháp đầy đủ.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

“Người Diêm-phù-đề lợi căn thông minh. Hoặc Sát-lợi, Sa-môn, Bà-la-môn, hay gia chủ, có thể họ sẽ hỏi các ông rằng: ‘Đại sư của các ông nói pháp như thế nào? Dùng những pháp nào để truyền dạy cho các ông?’ Thì các ông nên đáp: ‘Đại sư chỉ nói điều phục dục tham và chỉ đem pháp này để truyền dạy.’

“Họ sẽ hỏi lại các ông: ‘Ở trong pháp nào mà điều phục dục tham?’ Các ông nên đáp: ‘Đại sư chỉ nói ở trong sắc ấm kia mà điều phục dục tham; ở trong thọ, tưởng, hành, thức ấm kia mà điều phục dục tham. Đại sư của chúng tôi nói pháp như vậy.’

“Họ sẽ lại hỏi: ‘Dục tham có tai hại gì mà Đại sư lại nói ở ngay nơi sắc điều phục dục tham; nơi thọ, tưởng, hành, thức điều phục dục tham?’ Các ông nên trả lời: ‘Nếu ở nơi sắc mà dục không đoạn trừ, tham không đoạn trừ, ái không đoạn trừ, niệm không đoạn trừ, khát không đoạn trừ và khi sắc kia biến đổi, hoặc khác đi, thì sẽ sanh ra ưu, bi, khổ, não; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thấy dục tham có những tai hại như vậy, nên ở nơi sắc phải điều phục dục tham; ở nơi thọ, tưởng, hành, thức điều phục dục tham.’

“Họ sẽ lại hỏi: ‘Thấy có lợi ích gì trong việc dứt trừ dục tham, mà Đại sư nói ở nơi sắc phải điều phục dục tham; ở nơi thọ, tưởng, hành, thức điều phục dục tham?’ Các ông nên trả lời: ‘Nếu ở nơi sắc mà đoạn trừ dục, đoạn trừ tham, đoạn trừ niệm, đoạn trừ ái, đoạn trừ khát, thì đối với sắc nếu có biến đổi, hoặc khác đi, vẫn không khởi lên ưu, bi, khổ, não; và đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như

vậy. Thừa các ngài, nếu vì nguyên nhân nhận lãnh các pháp bất thiện mà khiến cho cuộc sống ngay trong hiện tại vẫn được an vui, không khổ, không chướng ngại, không phiền não, không nóng bức, thân hoại mạng chung được sanh vào nơi tốt lành, thì Đức Thế Tôn cuối cùng đã không dạy: Hãy đoạn trừ các pháp bất thiện. Và cũng không dạy người ở trong Phật pháp tu các phạm hạnh, để đạt được tận cùng của mé khổ. Vì nguyên nhân nhận lãnh các pháp bất thiện nên sẽ đưa đến một cuộc sống khổ đau ngay trong hiện tại và chướng ngại, nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung sẽ đọa vào trong đường ác. Cho nên Đức Thế Tôn dạy, hãy đoạn trừ pháp bất thiện và ở trong Phật pháp phải tu các phạm hạnh để đạt được rốt cùng mé khổ, bình đẳng giải thoát hết khổ. Nếu vì nguyên nhân nhận lãnh các pháp thiện, mà ngay trong cuộc sống hiện tại chịu khổ, chướng ngại, nhiệt não và sẽ đọa vào trong đường ác, thì Thế Tôn đã không dạy nên thọ trì pháp thiện, ở trong Phật pháp phải tu phạm hạnh để đạt được rốt cùng mé khổ, bình đẳng giải thoát hết khổ. Vì thọ trì pháp thiện nên ngay trong cuộc sống hiện tại được an vui, không khổ, không chướng ngại, không phiền não, không nhiệt bức; sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào nơi tốt lành. Cho nên Đức Thế Tôn khen ngợi việc dạy người lãnh thọ các pháp thiện, ở trong Phật pháp tu các phạm hạnh để đạt được rốt cùng của mé khổ, bình đẳng giải thoát hết khổ.”

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, các Tỳ-kheo phương Tây không khởi lên các lậu hoặc, tâm được giải thoát.

Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này xong, các Tỳ-kheo tùy hỷ hoan hỷ, làm lễ mà lui.

M

KINH 109. MAO ĐOAN¹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

¹⁸. Đầu sợi lông. Pāli, S. 13. 2. Pokkharanī (hổ sen).

“Như hồ nước vuông vức năm mươi do-tuần, chiều sâu cũng như vậy, với nước tràn đầy. Lại có người dùng sợi lông, dùng cọng cỏ, hay móng tay để hất nước. Nay các Tỳ-kheo, ý các ông thế nào? Nước do người kia hất lên là nhiều hay là nước hồ nhiều?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Nước mà người kia dùng lông, dùng cỏ, hay móng tay để hất lên là rất ít, không đáng để nói. Nước hồ thì rất nhiều, gấp cả trăm ngàn vạn lần, không thể nào so sánh được.”

“Cũng vậy, nay các Tỳ-kheo, các khổ được đoạn trừ do thấy Thánh đế, cũng như nước hồ kia, vĩnh viễn không sanh lại trong đời vị lai.”

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này xong, bèn vào thất tọa thiền. Sau khi Đức Thế Tôn vào thất, bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi trong chúng, bảo các Tỳ-kheo:

“Thật là điều chưa từng được nghe, hôm nay Đức Thế Tôn khéo nói thí dụ về cái hồ! Vì sao? Thánh đệ tử đầy đủ kiến đế¹⁹, đạt được quả vô gián đẳng²⁰. Nếu kẻ phàm tục nào khởi tà kiến, thân kiến, căn bản thân kiến, tập thân kiến, sanh thân kiến, nghĩa là che giấu những cảm giác lo âu, giữ gìn tiếc thương những điều vui mừng²¹, nói là ngã, nói là chúng sanh, nói là kỳ đặc, kiêu căng, tự cao. Các thứ tà như vậy tất cả đều bị trừ diệt, cắt đứt cội rễ như cây đa-la bị bẻ gãy, khiến cho đời vị lai không còn tái sanh lại nữa.

“Này các Tỳ-kheo, những gì là các thứ tà kể trên bị đoạn trừ bởi Thánh đệ tử khi thấy Thánh đế, vị lai vĩnh viễn không khởi lên lại nữa?

“Phàm phu ngu si không học, thấy sắc là ngã, là khác ngã, là ngã ở trong sắc, sắc ở trong ngã; thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là khác ngã, là ngã ở trong thức, là thức ở trong ngã.

¹⁹. Kiến đế cụ túc ———, chỉ sự thấy và chứng bốn Thánh đế. Pāli: diṭṭhisampanna, thành tựu sự thấy, có đầy đủ sự thấy biết về Thánh đế.

²⁰. Vô gián đẳng quả —L—G—A đây chỉ sự thành tựu Thánh đế hiện quán, tức quán sát bốn Thánh đế để chứng quả Dự lưu. Xem cht.18, kinh 105. Pāli: abhisameta (abhisamaya), sau khi hiện chứng.

²¹. Ưu thích ẩn phủ, khát cát bảo tích —~——y—N=0—F chưa rõ hết ý nghĩa.

“Thế nào thấy sắc là ngã? Chứng đắc chánh thọ nhập nhất thiết xứ về đất²², sau khi quán, khởi lên ý nghĩ, ‘Đất tức là ngã, ngã tức là đất; ngã và đất chỉ là một chứ không phải hai, không phải khác, không phân biệt.’ Cũng vậy, chánh thọ nhập nhất thiết xứ về nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng²³, sau khi quán, khởi lên ý nghĩ, ‘Hành tức là ngã, ngã tức là hành, chỉ là một chứ không phải hai, không phải khác, không phân biệt.’ Như vậy, ở nơi các nhất thiết nhập xứ, mỗi mỗi đều được chấp là ngã. Đó gọi là sắc tức là ngã.

“Thế nào là sắc khác ngã²⁴? Nếu người kia thấy thọ là ngã; khi thấy thọ là ngã rồi thì thấy sắc là ngã sở; hoặc thấy tướng, hành, thức tức là ngã thì thấy sắc là ngã sở.

“Thế nào là thấy sắc ở trong ngã? Thấy thọ là ngã thì sắc ở trong ngã; nếu lại thấy tướng, hành, thức tức là ngã thì sắc ở trong ngã.

“Thế nào là thấy ngã ở trong sắc? Nếu thấy thọ tức là ngã thì nó hiện hữu trong sắc, nhập vào trong sắc, phổ biến khắp tứ chi; hay nếu thấy tướng, hành, thức là ngã thì nó hiện hữu ở trong sắc và, biến khắp tứ chi. Đó gọi là ngã ở trong sắc.

“Thế nào là thấy thọ tức là ngã? Là sáu thọ thân. Thọ phát sanh từ xúc của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu thọ thân này, mỗi mỗi được thấy là ngã và ngã là thọ. Đó gọi là thọ tức ngã.

“Thế nào là thấy thọ khác ngã? Nếu thấy sắc là ngã, thì thọ là ngã sở; và nếu tướng, hành, thức là ngã, thì thọ là ngã sở. Đó gọi là thọ khác ngã.

“Thế nào là thấy thọ ở trong ngã? Nếu sắc là ngã, thì thọ ở trong nó; và nếu tướng, hành, thức là ngã, thì thọ ở trong nó. Đó gọi là thọ trong ngã.

“Thế nào là thấy ngã ở trong thọ? Nếu sắc là ngã, thì nó hiện

²². Địa nhất thiết nhập xứ chánh thọ -a-@-入-B-——A tức biến xứ định về đất; định (chánh thọ hay chánh định, Pāli: samāpatti) được tu tập với đối tượng là tính phổ biến của đất. Pāli: paṭhavi-kasiṇa-samādhī.

²³. Mười đối tượng (Pāli: kammaṭṭhāna) của biến xứ định (Pāli: kasiṇa-samādhī): đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không và ánh sáng.

²⁴. Sắc dị ngã ——A ở đây Pāli: rūpavantam vā attānam (thấy rằng) tự ngã có sắc; tức là, tự ngã sở hữu sắc như người sở hữu châu chuỗi ngọc.

hữu ở trong thọ và biến khắp toàn thân; và nếu tưởng, hành, thức là ngã, thì chúng hiện hữu ở trong thọ và biến khắp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong thọ.

“Thế nào là thấy tưởng tức là ngã? Là sáu tưởng thân. Tưởng phát sanh từ xúc của mắt; tưởng phát sanh từ xúc của tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu tưởng thân này, mỗi mỗi được thấy là ngã. Đó gọi là tưởng tức là ngã.

“Thế nào là thấy tưởng khác ngã? Nếu thấy sắc là ngã, thì tưởng là ngã sở; và nếu thức là ngã, thì tưởng là ngã sở. Đó gọi là tưởng khác ngã.

“Thế nào là thấy tưởng ở trong ngã? Nếu sắc là ngã, thì tưởng hiện hữu ở trong nó; và nếu thọ, hành, thức là ngã, thì tưởng hiện hữu ở trong chúng. Đó gọi là tưởng ở trong ngã.

“Thế nào là thấy ngã ở trong tưởng? Nếu sắc là ngã, thì nó hiện hữu trong tưởng và biến khắp toàn thân; và nếu thọ, hành, thức là ngã thì chúng hiện hữu trong tưởng và biến khắp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong tưởng.

“Thế nào là thấy hành là ngã? Là sáu tư thân; tư phát sanh từ xúc của mắt; tư phát sanh từ xúc của tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu tư thân này, mỗi mỗi được thấy ngã. Đó gọi là hành tức ngã.

“Thế nào là thấy hành khác ngã? Nếu thấy sắc là ngã, thì hành là ngã sở; và nếu thọ, tưởng, thức là ngã, thì hành là ngã sở. Đó gọi là hành khác ngã.

“Thế nào là thấy hành ở trong ngã? Nếu sắc là ngã, thì hành hiện hữu ở trong nó; và nếu thọ, tưởng, thức là ngã, thì hành hiện hữu ở trong chúng. Đó gọi là hành ở trong ngã.

“Thế nào là thấy ngã ở trong hành? Nếu sắc là ngã, thì nó hiện hữu ở trong hành và biến khắp toàn thân; và nếu thọ, tưởng, thức là ngã, thì chúng hiện hữu ở trong hành và biến khắp toàn thân thể. Đó gọi là ngã ở trong hành.

“Thế nào là thấy thức là ngã? Chỉ cho sáu thức thân: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Sáu thức thân này, mỗi mỗi được thấy là ngã. Đó gọi là thức tức ngã.

“Thế nào là thấy thức khác ngã? Nếu thấy sắc là ngã, thì thức là ngã sở; và nếu thấy thọ, tưởng, hành là ngã, thì thức là ngã sở. Đó gọi

là thức khác ngã.

“Thế nào là thấy thức ở trong ngã? Nếu thấy sắc là ngã, thì thức hiện hữu ở trong nó; và nếu thọ, tưởng, hành là ngã, thì thức ở trong chúng. Đó gọi là thức ở trong ngã.

“Thế nào là ngã ở trong thức? Nếu sắc là ngã, thì nó ở trong thức và biến khắp toàn thân; và nếu thọ, tưởng, hành là ngã thì chúng ở trong thức và biến khắp toàn thân. Đó gọi là ngã ở trong thức.

“Như vậy, Thánh đệ tử thấy Bốn chân đế sẽ đạt được quả vô gián đẳng và đoạn trừ các thứ tà kiến, vĩnh viễn không khởi lên trở lại trong đời vị lai.

“Những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần, được tích tụ về một nơi, cần được quán như vậy: ‘Tất cả đều là vô thường, tất cả là khổ, tất cả là không, tất cả là phi ngã, không nên ái lạc, thân lấy, chấp thủ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, không nên ái lạc, chấp thủ, bảo trì.’ Khéo quán sát như vậy, buộc tâm an trụ, không mê mờ đối với pháp, lại luôn luôn tinh tấn quán sát, xa lìa tâm biếng nhác, thì sẽ đạt được hỷ lạc, thân tâm khinh an, tịch tĩnh, an trụ với xả²⁵; đầy đủ các phẩm đạo, tu hành trọn vẹn, vĩnh viễn xa lìa các thứ ác; không phải không tiêu tan, không phải không tịch diệt; diệt mà không khởi, giảm mà không tăng, đoạn mà không sanh, không chấp thủ, không đấm trước, tự giác ngộ Niết-bàn: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo không khởi lên các lậu hoặc, tâm được giải thoát.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

²⁵. Thứ tự tu tập bảy giác chi: niệm, Trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả. Pāli: satta sambhojjhaṅgā: sati-sambojjhaṅgo, dhammavicaya-, viriya-, pīti-, passaddhi-, samādhī-sambojjhaṅgo.